

Số: 01 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO;

Căn cứ Biên bản số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO ngày 27/5/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo tại Đại hội

- Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Thông qua các Tờ trình tại Đại hội

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, với chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm nay (31/12/2023)	Năm trước (31/12/2022)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	895.729	874.535	
	1.1_Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	524.602	482.253	
	1.2_Tài sản dài hạn	Tr.đồng	371.126	392.282	
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	142.287	136.759	
	2.1_Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	88.000	88.000	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay (31/12/2023)	Năm trước (31/12/2022)	Ghi chú
	2.2_Thặng dư vốn cổ phần	Tr.đồng	15.674	15.674	
	2.3_Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	21.507	20.251	
	2.4_LNST chưa phân phối	Tr.đồng	17.106	12.834	
3	Nợ phải trả	Tr.đồng	753.442	737.775	
	3.1_Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	570.285	510.491	
	3.2_Nợ dài hạn	Tr.đồng	183.157	227.284	
4	Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	551.456	446.359	
	_ Doanh thu hoạt động tư vấn	Tr.đồng	456.639	394.572	
	_ Doanh thu cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà	Tr.đồng	37.705	39.527	
	_ Doanh thu hoạt động xuất khẩu lao động	Tr.đồng	1.509	6.225	
	_ Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	8.210	5.427	
	_ Thu nhập khác	Tr.đồng	47.393	608	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.641	18.070	
	_ Tỷ suất LNTT / DTT	%	4,56	4,10	
	_ Tỷ suất LNTT / Vốn CSH	%	15,91	13,21	
6	Thuế TNDN	Tr.đồng	5.012	5.513	
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	17.629	12.557	

2. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ PHÂN PHỐI	GIÁ TRỊ (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100%	17.629	
2	Phương án phân chia			
2.1	Cổ tức	60,69%	10.699	<u>12,15%/CP</u>
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10%	1.763	
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24,31%	4.286	
2.4	Thưởng Ban điều hành	5%	881	

(Mức chia cổ tức năm 2023 bằng tiền: **1.215 đồng/cổ phiếu**)

Handwritten signature

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	141.500	137.500	
2	Tổng giá trị ký hợp đồng	Tr.đ	540.000	500.000	
3	Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	480.910	450.000	
3.1	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>432.110</i>	<i>400.000</i>	
3.2	<i>Doanh thu cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>41.250</i>	<i>39.500</i>	
3.3	<i>Doanh thu xuất khẩu lao động</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>1.500</i>	<i>4.000</i>	
3.4	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>4.550</i>	<i>5.300</i>	
3.5	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>1.500</i>	<i>1.200</i>	
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	19.277	18.250	
	<i>_Tỷ suất LNTT / DTT</i>	%	<i>4,07</i>	<i>4,11</i>	
	<i>_Tỷ suất LNTT / Vốn CSH</i>	%	<i>13,62</i>	<i>13,27</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	15.417	14.500	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ	15	15	
7	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	40.000	36.500	

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ PHÂN PHỐI	GIÁ TRỊ (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế		15.417	
2	Phương án phân chia			
2.1	<i>Cổ tức (10,5%/CP)</i>	<i>59,93 %</i>	<i>9.240</i>	<i>1.050đ/CP</i>
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>10 %</i>	<i>1.542</i>	
2.3	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>25,07 %</i>	<i>3.865</i>	
2.4	<i>Thưởng Ban điều hành</i>	<i>5 %</i>	<i>770</i>	

1067
 NG TY
 PHÂN
 CÔNG N
 KIỂM
 DUNG
 JINCO
 TP

2/20

4. Thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2023 (Đồng)	KẾ HOẠCH NĂM 2024 (Đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao HĐQT	1.664.000.000	1.755.000.000	Gồm cả tiền lương của Chủ tịch HĐQT
2	Thù lao Ban kiểm soát	78.000.000	100.000.000	

5. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập dưới đây và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn một trong các Công ty thuộc danh sách thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.
- 3- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Viet Nam).

6. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Nguyễn Huy Quang.

7. Bầu ông Nguyễn Thanh Bình là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027. Nhiệm kỳ của thành viên là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 3. Thi hành nghị quyết

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết đã được thông qua.

2. Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/5/2024.

Nơi nhận:

- HNX;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Cty.



Ủy viên. HĐQT
Nguyễn Mạnh Tuấn